

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 613 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**V/v phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011 - 2015**

CÔNG VĂN ĐẾN

CV Số: 943

Ngày 19 tháng 9 năm 2011

Lưu hồ sơ:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ về Thương mại điện tử; Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Công Thương (Tờ trình số 16/TTr-SCT ngày 23/3/2011, Công văn số 189/SCT-QLTM ngày 03/6/2011) và Sở Tài chính (Công văn số 455/STC-HCSN ngày 05/5/2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền của tỉnh quán triệt sâu sắc mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015 đạt hiệu quả.

2. Sở Công Thương:

a) Làm đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm triển khai, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) - Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này.

b) Tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo đúng quy định.

c) Chủ động xây dựng các kế hoạch chi tiết (Bao gồm cả phương án tài chính) trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, bố trí cân đối nguồn vốn hằng năm để đảm bảo kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển thương mại điện tử.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp với Sở Công Thương triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, gắn kết sự phát triển thương mại điện tử với Chính phủ điện tử.

b) Đề xuất ban hành các chính sách, biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ hỗ trợ thương mại điện tử.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch thương mại điện tử.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *h*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- T/T Tỉnh ủy, T/T HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục TMĐT và CNTT;
- Trung tâm Phát triển TMĐT;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, VXXH, TTTH, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Thế Dũng
Phạm Thế Dũng

PHỤ LỤC I
TỔNG KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TMĐT GIAI ĐOẠN 2011-2015
(Kèm theo Kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Kinh phí cho 5 năm 2011-2015 (triệu đồng)
1	Phổ biến, tuyên truyền triển khai pháp luật nâng cao nhận thức về TMĐT:	500
a	Tuyên truyền và triển khai pháp luật về thương mại điện tử: (20.000.000 đ/năm x 5 năm)	100
b	Tổ chức các khóa tập huấn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước tại tỉnh (25.000.000 đ/lớp x 5 lớp)	125
c	Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (30.000.000 đ/lớp/năm x 5 năm)	150
d	Quảng bá thương mại điện tử trên các phương tiện truyền thông (25.000.000 đ/chương trình x 5)	125
2	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động Công nghiệp và Thương mại	347
a	Cung cấp trực tuyến các thủ tục hành chính công của sở công thương có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người tiêu dùng lên cổng thông tin trực tuyến mức 3. (thực hiện năm 2012)	80
b	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. (thực hiện vào năm 2014)	147
c	Cung cấp, cập nhật thông tin về thuế, hải quan, tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX). (thực hiện trong năm 2011)	50
d	Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp của địa phương như: Đăng ký, thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quản lý thị trường, cơ sở dữ liệu quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng. (thực hiện vào năm 2013)	70
3	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT	850
a	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website hoặc nâng cấp website phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp Trong đó: Mỗi năm hỗ trợ 10 DN x 5 năm = 50 DN + Kinh phí tính hỗ trợ: 5.000.000 đ x 10 DN/năm x 5 năm + Kinh phí TW hỗ trợ: 2.000.000 đ x 10 DN/năm x 5 năm	350
b	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào sàn giao dịch thương mại của tỉnh Trong đó: Mỗi năm lựa chọn 20 DN x 5 năm = 100 DN + Kinh phí tính hỗ trợ: 2.000.000 đ x 20 DN/năm x 5 năm + Kinh phí DN đóng góp: 3.000.000 đ x 20 DN/năm x 5 năm	500

4	Xây dựng và duy trì Sàn giao dịch TMĐT của tỉnh Trong đó: - Kinh phí tỉnh đầu tư: + Thiết kế ban đầu: 120.000.000 đ + Duy trì hoạt động hàng năm: 40.000.000 đ - Kinh phí TW hỗ trợ: Hosting, duy trì, sao lưu cơ sở dữ liệu năm đầu tiên : 80.000.000 đ	240
5	Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử	400
b	Xây dựng hệ thống thu thập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Trong đó: + Thiết kế hệ thống và lập trình phần mềm: 150.000.000 đ + Cập nhật cơ sở dữ liệu (4 năm đầu): 140.000.000 đ	290
c	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về thương mại điện tử (02 năm đầu của KH): 02 lớp/2 năm: 50.000.000 đ	50
d	Khai thác thông tin trên Cổng thông tin tị trường nước ngoài 60 tháng x 1.000.000 đ/tháng	60
	Tổng cộng	2.337

Bằng chữ: (Hai tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu đồng).



PHỤ LỤC II

KINH PHÍ HÀNG NĂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TMĐT GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Kinh phí ngân sách tỉnh)

(Xem theo Kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015)

STT	Nội dung công việc	Kinh phí (triệu đồng)					Tổng cộng
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
1	Phổ biến, tuyên truyền triển khai pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về TMĐT	100	100	100	100	100	500
a	Tuyên truyền và triển khai pháp luật về TMĐT	20	20	20	20	20	100
b	Tổ chức các khóa tập huấn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước tại tỉnh	25	25	25	25	25	125
c	Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	30	30	30	30	30	150
d	Quảng bá thương mại điện tử trên các phương tiện truyền thông	25	25	25	25	25	125
2	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động Công nghiệp và Thương mại	50	80	70	147		347
a	Cung cấp trực tuyến các thủ tục hành chính công của sở công thương có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người tiêu dùng lên cổng thông tin trực tuyến mức 3		80				80
b	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.				147		147
c	Cung cấp, cập nhật thông tin về thuế, hải quan, tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX)	50					50
d	Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp của địa phương như: Đăng ký, thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quản lý thị trường, cơ sở dữ liệu quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.			70			70
3	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT	90	90	90	90	90	450
a	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website hoặc nâng cấp website phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp.	50	50	50	50	50	250
b	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào sàn giao dịch thương mại của tỉnh	40	40	40	40	40	200

4	Xây dựng và duy trì Sàn giao dịch TMĐT của Tỉnh	130		10	10	10	160
5	Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT	222	72	47	47	12	400
a	Xây dựng hệ thống thu thập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh	185	35	35	35		290
b	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về thương mại điện tử.	25	25				50
c	Khai thác thông tin trên Cổng thông tin Thị trường nước ngoài (TTNN)	12	12	12	12	12	60
	Tổng cộng	592	342	317	394	212	1.857

Bảng chữ: (Một tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu đồng).



KẾ HOẠCH

Phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011 - 2015

(Kèm theo Quyết định số: 613 /QĐ-UBND ngày 15 / 9 /2011 của UBND tỉnh)

A. THỰC TRẠNG VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ:

- Trong bối cảnh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại điện tử đã trở thành một trong những ứng dụng cơ bản và quan trọng của công nghệ thông tin trong lĩnh vực hoạt động thương mại là công cụ thiết yếu trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, làm thay đổi phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, góp phần đưa doanh nghiệp Việt Nam bắt kịp tiến trình hội nhập quốc tế.

- Ứng dụng thương mại điện tử được coi là rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới, nhiều doanh nghiệp đã nhận thức rõ tầm quan trọng của thương mại điện tử đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và sẵn sàng ứng dụng thương mại điện tử ở mức cao hơn. Tuy nhiên, thực tế thời gian qua trên địa bàn tỉnh chưa triển khai thực hiện được kế hoạch thương mại điện tử giai đoạn 2006-2010 theo Quyết định số 222/2005/QĐ-TTg ngày 15/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Vì thế, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp nào tham gia ứng dụng TMĐT mà chỉ có tham gia đăng ký mở Website, hiện có 25 Website mang tính tổng hợp của các cơ quan Nhà nước và khối Đảng, có khoảng gần 50 doanh nghiệp vừa và lớn mở Website với hình thức quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm. Ngoài ra, còn có rất nhiều Doanh nghiệp vừa và nhỏ, kể cả các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh cũng đã và đang tham gia đăng ký giao dịch trên mạng Internet với hình thức đăng ký trực tiếp tên miền và vùng hoạt động để theo dõi, nắm bắt thông tin trong nước và thế giới nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp.

- Ngày 12/7/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1073/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015. Kế hoạch được tổ chức thực hiện sẽ gắn kết và đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực thuộc ngành công thương và các ngành kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu, phân phối và các ngành dịch vụ khác; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông; các chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước.

Từ các vấn đề trên cho thấy, để phát triển thương mại điện tử cần xây dựng kế hoạch với các hoạt động cụ thể nhằm từng bước khai thác có hiệu quả hoạt động ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015:

I. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về thương mại điện tử.
- Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011- 2015.
- Căn cứ công văn số 7184/BCT-TMĐT ngày 20/7/2010 và công văn số 7798/BCT-TMĐT ngày 04/8/2010 của Bộ Công Thương hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015 và năm 2011.

II. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, người dân về vai trò, ý nghĩa và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh và đời sống. Nhà nước đóng vai trò tạo lập môi trường pháp lý và cơ chế chính sách thuận lợi nhằm thu hút công nghệ tiên tiến và khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, cung cấp các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử.
- Trong bối cảnh hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu khi Việt Nam là thành viên của tổ chức Thương mại thế giới WTO, phát triển TMĐT là một nhu cầu cần thiết và cấp bách để kinh tế Gia Lai hội nhập và rút ngắn khoảng cách với các nền kinh tế phát triển, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp, thương mại điện tử giúp tiết kiệm chi phí và tạo thuận lợi cho các bên giao dịch. Đối với người tiêu dùng, TMĐT mở rộng khả năng lựa chọn hàng hóa, dịch vụ và nhà cung cấp. Đối với xã hội, sự phát triển mạnh mẽ của TMĐT đã làm thay đổi phương thức kinh doanh và giao dịch truyền thống, đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội. Lợi ích rõ rệt nhất của TMĐT là: Thu thập được nhiều thông tin, giảm chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, tiếp thị, giao dịch và bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu:

- Phát triển thương mại điện tử cần gắn kết chặt chẽ với việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, đẩy mạnh việc cung cấp trực tuyến các dịch vụ công và thông tin mua sắm của các cơ quan quản lý nhà nước thông qua mạng Internet, thúc đẩy phát triển TMĐT của tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại, trình độ cao.
- Thương mại điện tử được coi là một biện pháp quan trọng để phát triển thương mại trong giai đoạn hiện nay nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế.
- Phát triển thương mại điện tử cần theo hướng xã hội hoá, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và cá nhân tham gia có sự định hướng của Nhà nước.

- Phát triển thương mại điện tử cần phải có hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại đáp ứng cho ứng dụng TMĐT. Trong đó cơ sở hạ tầng công nghệ là then chốt và phải đi trước một bước.

III. Mục tiêu và nhiệm vụ:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Thương mại điện tử được sử dụng phổ biến ở các cơ quan, ban, ngành; các doanh nghiệp đều biết và ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phát triển và ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh là nhu cầu cần thiết và phổ biến, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể:

Căn cứ mục tiêu phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ nhu cầu ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, phát triển thương mại điện tử của tỉnh đến năm 2015 đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- 80% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử.

- 50% doanh nghiệp tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp, trong đó:

+ 60% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin;

+ 30% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;

+ 20% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

+ 10% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

- Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng, trong đó:

+ 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

+ 20% cơ sở kinh doanh phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng.

- Phần lớn dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh được cung cấp trực tuyến đạt từ mức độ 3 trở lên, trong đó:

+ 40% dịch vụ công liên quan tới xuất nhập khẩu trước năm 2013 và 50% các dịch vụ công liên quan tới thương mại và hoạt động sản xuất kinh doanh trước năm 2014;

+ Dịch vụ thủ tục hải quan điện tử và các dịch vụ liên quan tới thuế, bao gồm khai nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân trước năm 2013;

+ Thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư: Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trước năm 2013.

2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về thương mại điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo quản lý kinh tế, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân trên địa bàn, đẩy mạnh công tác xây dựng, duy trì và cung cấp dịch vụ trên website của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; giúp nắm vững cách thức tham gia và kinh doanh bằng thương mại điện tử.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia và ứng dụng thương mại điện tử như xây dựng website, tham gia các sàn giao dịch điện tử; giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, giảm chi phí giao dịch.

- Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan về thương mại điện tử, thanh tra - kiểm tra các hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới thương mại trên môi trường mạng và bảo vệ người tiêu dùng.

- Xây dựng nguồn nhân lực đủ trình độ để thực hiện công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

IV. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH:

1. Phổ biến, tuyên truyền triển khai pháp luật nâng cao nhận thức về thương mại điện tử:

a) Tuyên truyền pháp luật về TMĐT:

- Tổ chức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân nắm vững các quy định của pháp luật về TMĐT, đồng thời rà soát, kiểm tra hàng năm nhằm nắm vững tình hình phát triển TMĐT, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về TMĐT trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức các khóa tập huấn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước:

- Cung cấp các kiến thức về TMĐT; tuyên truyền, phổ biến các chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT; thông tin về các mô hình TMĐT trên thế giới, TMĐT Việt Nam. Đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, thống kê TMĐT; lập kế hoạch phát triển TMĐT; dịch vụ công trực tuyến; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến.

+ Số lớp: 01 lớp/năm, mỗi lớp 50 người x 5 năm = 5 lớp.

c) Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng TMĐT cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Các mô hình TMĐT trên thế giới và Việt Nam; lập kế hoạch ứng dụng và triển khai TMĐT cho doanh nghiệp; các kỹ năng khai thác thông tin thương mại

trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; các doanh nghiệp triển khai và ứng dụng TMĐT thành công; xây dựng và quản trị website TMĐT; ứng dụng marketing trực tuyến; sản phẩm dịch vụ TMĐT; xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

+ Số lớp: 01 lớp/năm, mỗi lớp 50 đến 100 người x 5 năm = 5 lớp.

d) Quảng bá TMĐT trên các phương tiện truyền thông:

- Phổ cập kiến thức TMĐT trên truyền hình; quảng bá, tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động, các điển hình về ứng dụng TMĐT, thông tin về giá cả hàng hóa, cơ hội giao thương.

Số chương trình: 01 chương trình/năm x 5 năm = 5 chương trình.

e) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm phát triển Thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương; các Sở: Nội Vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động Công nghiệp - Thương mại:

Xây dựng các hệ thống phần mềm, phần cứng để cung cấp trực tuyến các dịch vụ công, bao gồm:

a) Cung cấp trực tuyến: Các thủ tục hành chính công của Sở Công Thương có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người tiêu dùng lên cổng thông tin trực tuyến mức 3.

b) Xây dựng hệ thống phần mềm: Quản lý thông tin doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

c) Cung cấp, cập nhật thông tin: Về thuế, hải quan, tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX).

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp của địa phương như: Đăng ký, thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quản lý thị trường, cơ sở dữ liệu quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

(Tùy theo từng giai đoạn và nhu cầu, khả năng ứng dụng có thể triển khai ở các cấp mức độ 1, 2, 3).

e) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương; các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;

3. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT:

a) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website hoặc nâng cấp website phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp (Hỗ trợ chi phí thiết kế ban đầu):

- Website TMĐT đóng vai trò là công cụ xây dựng thương hiệu, quảng bá, kênh truyền thông và công cụ kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp. Sở Công Thương chủ trì hỗ trợ doanh nghiệp có định hướng và xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp; tư vấn cho doanh nghiệp

triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả cho website.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT của tỉnh:

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch TMĐT như Cổng TMĐT quốc gia (ECVN) nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm.
- Mỗi năm lựa chọn 20 doanh nghiệp tiêu biểu có khả năng và mong muốn ứng dụng TMĐT để hỗ trợ, tư vấn cách thức tham gia.
- Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua việc khai thác các cơ hội giao thương hàng ngày, đào tạo kỹ năng quản trị gian hàng trực tuyến.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương

Đơn vị phối hợp: Trung tâm phát triển Thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin – Bộ Công Thương; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp.

4. Xây dựng và duy trì Sàn giao dịch TMĐT của tỉnh:

a) Mục đích:

- Góp phần thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa.
- Tập hợp các doanh nghiệp vào một website, phân bố theo từng ngành hàng cụ thể, giúp cho các đối tác trong và ngoài nước tìm kiếm thông tin về doanh nghiệp và sản phẩm dễ dàng.
- Giúp các doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm, thông tin doanh nghiệp và các công cụ mạnh để tiến hành các hoạt động kinh doanh từ yêu cầu mua bán, ký kết hợp đồng với các đối tác.
- Thúc đẩy xuất khẩu nhiều mặt hàng, giúp các doanh nghiệp mua bán trực tuyến trên quy mô lớn (B2B) thuận lợi và hiệu quả.
- Sàn TMĐT Gia Lai là một địa chỉ chính thức của Sở Công Thương và của tỉnh; có uy tín và phổ biến, được đông đảo doanh nghiệp Việt Nam tham gia.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương

Đơn vị phối hợp: Trung tâm phát triển Thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin – Bộ Công Thương; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông.

5. Cũng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT:

a) Xây dựng bộ phận chuyên trách về TMĐT tại Sở Công Thương:

Sở Công Thương phối hợp với Sở Nội vụ dự thảo cơ cấu tổ chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

b) Xây dựng hệ thống thu thập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh:

Để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, bám sát thực tế của lãnh đạo tỉnh, Sở Công Thương xây dựng hệ thống trực tuyến về thu thập, xử lý số liệu xuất nhập khẩu. Các kết quả thu thập và xử lý của hệ thống sẽ giúp lãnh đạo tỉnh

có thông tin kịp thời và nhanh chóng ra quyết định điều hành lĩnh vực xuất nhập khẩu của tỉnh.

c) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về TMĐT:

+ Số lớp: 01 lớp/năm (cả giai đoạn 2 lớp).

d) Khai thác thông tin trên cổng thông tin thị trường nước ngoài (TTNN):

- Cổng thông tin TTNN tại địa chỉ ttnn.com.vn là Cổng thông tin đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam cung cấp một cách có hệ thống thông tin thị trường nước ngoài về hầu hết các quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. Thông tin TTNN được cung cấp bởi các đơn vị của Bộ Công Thương và hệ thống trên 60 Thương vụ Việt Nam tại các nước. Sở Công Thương bố trí nhân lực, kinh phí khai thác thông tin TTNN, phổ biến cho doanh nghiệp, đồng thời giới thiệu, hướng dẫn doanh nghiệp truy cập, khai thác.

- Hằng tháng, trên cơ sở nguồn tin khai thác từ TTNN, Sở Công Thương chủ trì xây dựng bản tin điện tử cập nhật về tình hình thị trường để cung cấp cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

đ) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương

Đơn vị phối hợp: Trung tâm phát triển Thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin – Bộ Công Thương; các Sở: Nội Vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

V. NGUỒN KINH PHÍ:

1. Nhu cầu: Tại phụ lục I và phụ lục II.

Dự kiến kinh phí triển khai kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015 là: **2.337.000.000 đồng** (*Hai tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

2. Nguồn kinh phí: (*Cấp theo kế hoạch hàng năm*).

+ Kinh phí của tỉnh: **1.857.000.000 đồng**.

+ Kinh phí Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương hỗ trợ: **180.000.000 đồng**.

+ Kinh phí đóng góp từ doanh nghiệp: **300.000.000 đồng**.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Công Thương:

- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet), Cục TMĐT - Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương; các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

- Chủ động xây dựng các kế hoạch chi tiết (bao gồm cả phương án tài chính) trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Sở Thông tin - Truyền thông:

- Thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ

thông tin và TMĐT, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin – TMĐT; triển khai đồng bộ kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Đề xuất ban hành các chính sách, biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ hỗ trợ TMĐT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư :

Phối hợp với các Sở: Tài chính, Công Thương tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Tài Chính:

Phối hợp với Sở Công Thương tổng hợp, cân đối ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thường xuyên hàng năm cho thực hiện Kế hoạch này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

5. Các sở, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, quyền hạn được giao.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn./*kl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Thế Dũng
Phạm Thế Dũng